BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN MUN HEAN (Tháng 5.2021)

Thương hiệu	Hình Ảnh	Sản phẩm	Model	Diễn giải/Đặt tính kỹ thuật	Bảng giá (chưa VAT)
CHỐNG SÉT LAN TRUYỀN HAKEL					
HAKEL		Chống sét lan truyền Type 2	**PIIIM 275/3+1 (art : 27023)**	Uc = 275VAC, 3P, 4 pole, Imax (8/20) 50kA	**4,000,000**
		Chống sét lan truyền Type 1+2	**SPC 25 DS/3+1 (art: 10 732)**	Uc = 275VAC, 3P, 4 pole I *(8/20)* 3P+N : 200kA, Iimp (*10/350)* 3P+N : 100kA	**14,728,000**
	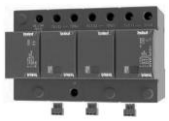	Chống sét lan truyền Type 1+2	**HLSA25-275/3+1 s (art : 10 460)**	Uc = 275VAC, 3P, 4 pole I *(8/20)* 3P+N : 150kA, Iimp (*10/350)* 3P+N : 100kA	**14,728,000**
ĐỒNG HỒ ĐO ĐA NĂNG, PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG ĐIỆN NĂNG- DPM, PQM					
JANITZA		Đồng hồ đa năng, màn hình LCD	**UMG-96S2**	Multi Meter, LCD display, class 0.5, 15th harmonics, Modbus RS485, digital/ out/ Pulse output	**4,637,000**
		Đồng hồ đa năng, màn hình LCD	**UMG-96RM**	Multi Meter, LCD display, class 0.5, 40th harmonics, Modbus RS485, digital/ out/ Pulse output/comparator	**7,819,000**
SKYDER		Đồng hồ đa năng, màn hình LCD	**E92m**	Multi Meter, LCD display, class 0.5s, 31th harmonics, Modbus RS485, 2 relays, dual source, memory 8MB	**3,455,000**
		Đồng hồ đa năng, phân tích chất lượng điện năng	**E9X**	Multi Meter, LCD display, class 0.2s, 63th harmonics, Modbus TCP/IP, RS485, Sag and swell event recording, memory 8MB. Module mở rộng	**11,100,000**
		Đồng hồ đa năng, phân tích chất lượng điện năng	**E9XT**	Multi Meter, LCD display, class 0.2s, 63th harmonics, Modbus TCP/IP, RS485, Sag and swell event recording, wave form capture, memory 16MB. Module mở rộng	**12,910,000**
ĐỒNG HỒ ĐO KWH/ TRỰC TIẾP / GIÁN TIẾP					
SFERE		Đồng hồ đo kwh trực tiếp 100A	**DDS 1946T 20(100)**	Kwh 1P2W, trực tiếp 100A,Modbus RTU 485,Pulse output, DIN RAIL	**2,037,000**
			DTS 1946T 20(100)	Kwh 3P4W, trực tiếp 100A,Modbus RTU 485,Pulse output, DIN RAIL	**3,310,000**
		Đồng hồ đo kwh gián tiếp …/5A	**DTS 1946T - CT**	Kwh 3P4W Modbus RTU 485,Pulse output,…/5A, DIN RAIL	**3,710,000**

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN MUN HEAN (Tháng 5.2021)

RELAY BẢO VỆ QUÁ DÒNG/CHẠM ĐẤT/BẢO VỆ DÒNG RÒ/ZCT

MUN HEAN		Relay bảo vệ Quá dòng/chạm đất (OC/EF) IDMTL	**REA200e**	Relay bảo vệ quá dòng & chạm đất IDMTL, numerical (OC/EF combine)	**6,468,000**
		Relay bảo vệ chạm đất, DTL	**REF18e**	Relay bảo vệ chạm đất, DTL (size 96*96 mm)	**2,124,000**
		Relay bảo vệ chạm đất, DTL	**EF18e**	Relay bảo vệ chạm đất, DTL (size 59 * 88 mm)	**2,124,000**
		Relay bảo vệ quá dòng, DTL	**OA703e**	Relay bảo vệ quá dòng, DTL	**3,033,000**
		Relay bảo vệ quá áp/thấp áp,	**VP 006-3**	Bảo vệ quá áp/thấp áp 1 pha, 3 pha Under voltage : 98%-78% Over voltage : 102%-122%	**1,300,000**
		Relay bảo vệ quá dòng, IDMTL	**ROA703e**	Relay bảo vệ quá dòng, numerical (OC), 96*96	**4,963,000**
		Relay bảo vệ chạm đất IDMTL	**REF052e**	Relay bảo vệ chạm đất, numerical (EF), 96*96	**4,441,000**
		Relay bảo vệ dòng rò (ELR)	**REL10**	Relay bảo vệ dòng rò.(96*96 mm)- Mặt tủ	**2,020,000**
		Relay bảo vệ dòng rò (ELR)	**EL10P**	Relay bảo vệ dòng rò.(59*88 mm)- Mặt tủ	**2,104,000**
		Relay bảo vệ dòng rò (ELR)	**EL10**	Relay bảo vệ dòng rò (Din rail)	**2,104,000**
	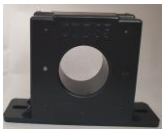	Biến dòng thứ tự không (ZCT)	**CTZ 35**	Biến dòng thứ tự không , D=35mm, Current setting 150A	**711,000**
			CTZ 50	Biến dòng thứ tự không , D=50mm, Current setting 250A	**911,000**
			CTZ 70	Biến dòng thứ tự không , D=70mm, Current setting 400A	**1,255,000**
			CTZ 105	Biến dòng thứ tự không , D=105mm, Current setting 600A	**3,639,000**
			CTZ 140	Biến dòng thứ tự không , D=140mm, Current setting 1000A	**4,046,000**

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN MUN HEAN (Tháng 5.2021)

BIẾN DÒNG ĐO LƯỜNG - MCT					
MUN HEAN		Biến dòng đo lường MCT, Cấp chính xác 1, Class 5VA & 15VA *(Giá bán chưa bao gồm đế biến dòng)*	MT5/1/5/0050	MCT 50/5A, Class 1, 5VA	**324,000**
			MT5/1/5/0060	MCT 60/5A, Class 1, 5VA	**270,000**
			MT5/1/5/0100	MCT 100/5A, Class 1, 5VA	**279,000**
			MT5/1/5/0150	MCT 150/5A, Class 1, 5VA	**270,000**
			MT5/1/5/0200	MCT 200/5A, Class 1, 5VA	**190,000**
			MT5/1/5/0250	MCT 250/5A, Class 1, 5VA	**206,000**
			MT5/1/5/0300	MCT 300/5A, Class 1, 5VA	**206,000**
			MT5/1/5/0400	MCT 400/5A, Class 1, 5VA	**230,000**
			MT5/1/5/0500	MCT 500/5A, Class 1, 5VA	**313,000**
			MT5/1/5/0600	MCT 600/5A, Class 1, 5VA	**333,000**
			MT5/1/5/0800	MCT 800/5A, Class 1, 5VA	**382,000**
			MT5/1/15/1000	MCT 1000/5A, Class 1, 15VA	**495,000**
			MT5/1/15/1200	MCT 1200/5A, Class 1, 15VA	**544,000**
			MT5/1/15/1600	MCT 1600/5A, Class 1, 15VA	**615,000**
			MT5/1/15/2000	MCT 2000/5A, Class 1, 15VA	**688,000**
			MT5/1/15/2500	MCT 2500/5A, Class 1, 15VA	**802,000**
			MT5/1/15/3000	MCT 3000/5A, Class 1, 15VA	**915,000**
			MT5/1/15/3200	MCT 3200/5A, Class 1, 15VA	**950,000**
			MT5/1/15/4000	MCT 4000/5A, Class 1, 15VA	**1,126,000**
			MT5/1/15/5000	MCT 5000/5A, Class 1, 15VA	**1,355,000**
			MT5/1/15/6000	MCT 6000/5A, Class 1, 15VA	**1,570,000**
		Biến dòng đo lường MCT, Cấp chính xác 1, Class **15VA**	MT5/1/15/0400	MCT 400/5A, Class 1, 15VA	**397,000**
			MT5/1/15/0600	MCT 600/5A, Class 1, 15VA	**431,000**
			MT5/1/15/0800	MCT 800/5A, Class 1, 15VA	**495,000**

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN MUN HEAN (Tháng 5.2021)

BIẾN DÒNG BẢO VỆ - PCT					
MUN HEAN		Biến dòng đo lường PCT, Cấp chính xác 5P10, 15VA *(Optional 5P20, 20VA..)*	MT5/5P10/15/0100	PCT 100/5A, Class 5P10, 15VA	**1,939,000**
			MT5/5P10/15/0150	PCT 150/5A, Class 5P10, 15VA	**1,884,000**
			MT5/5P10/15/0200	PCT 200/5A, Class 5P10, 15VA	**1,911,000**
			MT5/5P10/15/0250	PCT 250/5A, Class 5P10, 15VA	**1,693,000**
			MT5/5P10/15/0300	PCT 300/5A, Class 5P10, 15VA	**635,000**
			MT5/5P10/15/0400	PCT 400/5A, Class 5P10, 15VA	**673,000**
			MT5/5P10/15/0500	PCT 500/5A, Class 5P10, 15VA	**984,000**
			MT5/5P10/15/0600	PCT 600/5A, Class 5P10, 15VA	**1,048,000**
			MT5/5P10/15/0800	PCT 800/5A, Class 5P10, 15VA	**959,000**
			MT5/5P10/15/1000	PCT 1000/5A, Class 5P10, 15VA	**1,111,000**
			MT5/5P10/15/1200	PCT 1200/5A, Class 5P10, 15VA	**1,084,000**
			MT5/5P10/15/1600	PCT 1600/5A, Class 5P10, 15VA	**1,151,000**
			MT5/5P10/15/2000	PCT 2000/5A, Class 5P10, 15VA	**1,166,000**
			MT5/5P10/15/2500	PCT 2500/5A, Class 5P10, 15VA	**1,319,000**
			MT5/5P10/15/3000	PCT 3000/5A, Class 5P10, 15VA	**1,460,000**
			MT5/5P10/15/3200	PCT 3200/5A, Class 5P10, 15VA	**1,344,000**
			MT5/5P10/15/4000	PCT 4000/5A, Class 5P10, 15VA	**1,570,000**
			MT5/5P10/15/5000	PCT 5000/5A, Class 5P10, 15VA	**1,748,000**

BẢNG GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN MUN HEAN (Tháng 5.2021)

CÔNG TẮC CHUYỂN MẠCH - SWITCH vôn-ampe					
MUN HEAN		Công tắc chuyển mạch vôn	CV34	Công tắc chuyển mạch vôn, 7 vị trí, (48*60mm)	**240,000**
		Công tắc chuyển mạch dòng	CA34	Công tắc chuyển mạch ampe, 4 vị trí, (48*60mm)	**240,000**
ĐỒNG HỒ ĐO LƯỜNG VÔN-AMPE(AC/DC)					
MUN HEAN		Đồng hồ đo vôn, size 72*72	CP72V	Đồng hồ đo điện áp 0~300V,0~500V, 0~600V	**255,000**
		Đồng hồ đo vôn, size 96*96	CP96V	Đồng hồ đo điện áp 0~300V,0~500V, 0~600V	**255,000**
		Đồng hồ đo ampe, size 72*72	CP72AC	Đồng hồ đo dòng điện…/5A (option …/1A)	**255,000**
		Đồng hồ đo ampe size 96*96	CP96AC	Đồng hồ đo dòng điện…/5A (option …/1A)	**255,000**
		Đồng hồ đo ampe trực tiếp	CP96AC 05/10	Đồng hồ đo dòng điện trực tiếp 5/10A	**400,000**
		Đồng hồ đo ampe trực tiếp	CP96AC 10/20	Đồng hồ đo dòng điện trực tiếp 10/20A	**400,000**
		Đồng hồ đo ampe trực tiếp	CP96AC 20/40	Đồng hồ đo dòng điện trực tiếp 20/40A	**400,000**
		Đồng hồ đo ampe trực tiếp	CP96AC 30/60	Đồng hồ đo dòng điện trực tiếp 30/60A	**400,000**
		Đồng hồ đo ampe trực tiếp	CP96AC 40/80	Đồng hồ đo dòng điện trực tiếp 40/80A	**455,000**
		Đồng hồ đo ampe trực tiếp	CP96AC 50/100	Đồng hồ đo dòng điện trực tiếp 50/100A	**455,000**
		Đồng hồ đo ampe trực tiếp	CP96AC 60/120	Đồng hồ đo dòng điện trực tiếp 60/120A	**455,000**
BỘ ĐIỀU KHIỂN TỤ BÙ					
MUN HEAN		Bộ Điều Khiển Tụ Bù, màn hình LCD	**MSC-6N**	Bộ điều khiển tụ bù 6 cấp, 220/415V, 50Hz, THD-i THD-v, VA, P, Var,	**4,182,000**
		Bộ Điều Khiển Tụ Bù, màn hình LCD	**MSC- 12N**	Bộ điều khiển tụ bù 12 cấp, 220/415V, 50Hz, THD-i THD-v, VA, P, Var,	**5,638,000**
		Bộ Điều Khiển Tụ Bù, màn hình LCD, Modbus RS 485	**MPC 14**	Bộ điều khiển tụ bù 14 cấp, 220/415V, 50Hz, THD-i THD-v, VA, P, Var, Modbus RS485	**11,600,000**